

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/KDTM-ST

Ngày: 04/03/2021.

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thanh Phúc**

Hội thẩm nhân dân: - Ông **Huỳnh Thanh Trà**

- Ông **Huỳnh Tiến**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Phương Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ly Na** - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 04/03/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu (Số 344A Lê Thanh Nghị, quận Hải Châu) thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 63/2020/TLST-KDTM ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03A/2021/QĐXXST-KDTM ngày 13/01/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 02A/2021/QĐST – KDTM ngày 08/02/2021 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP A. Trụ sở chính: Tòa nhà M, số N. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Tuấn Th, ông Nguyễn Anh T, ông HàPhúc M, sinh năm: 1984 (theo giấy ủy quyền số 584/2020/GUQ – TPB.LC ngày 19/8/2020). Địa chỉ: Số M, quận N, thành phố Đà Nẵng. (ông HàPhúc M có mặt).

*** Bị đơn:** Công ty CP bất động sản A. Trụ sở: Đường M, quận N, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Long V – Chức vụ: Giám đốc (vắng mặt không có lý do).

NHẬN THẤY:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/9/2020 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng TMCP A trình bày:*

Công ty cổ phần bất động sản A vay vốn tại TPBank theo Hợp đồng cho vay kèm thế chấp ô tô số: 160/2019/HDTD/TTKD BDN/01 ngày 27/03/2019.

Căn cứ Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng nêu trên, TPBank đã giải ngân cho Công ty cổ phần bất động sản A, cụ thể:

Tại Đề nghị giải ngân kèm kế ước nhận nợ số: 160/2019/GNN/BDN/01 ngày 27/03/2019: Số tiền giải ngân: 626.000.000 đồng; Mục đích: Vay mua xe phục vụ đi lại của khách hàng (khoản 01 - 608.000.000 đồng) và thanh toán phí bảo hiểm An Tâm Tín Dụng (khoản 02 - 18.000.000 đồng); Thời hạn vay: 84 tháng kể từ ngày 29/03/2019 đến ngày 28/03/2026; Lãi suất:

Đối với khoản 01:

- Lãi suất áp dụng kể từ ngày 28/03/2019 đến ngày 28/03/2020 là: 9,25%/năm;
- Lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 28/03/2026: Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng lãi suất cơ sở dài hạn VNĐ kỳ hạn 03 tháng dành cho khách hàng doanh nghiệp của TPBank tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 5%/năm.

Đối với khoản 02:

- Lãi suất áp dụng kể từ ngày 28/03/2019 đến ngày 28/06/2019 là: 12%/năm;
- Lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 28/03/2026: Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng lãi suất cơ sở dài hạn VNĐ kỳ hạn 03 tháng dành cho khách hàng doanh nghiệp của TPBank tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4,7%/năm.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên có thông tin như sau:

(*) 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI TUCSON màu đỏ BKS 43A-436.62; số khung RLUT8W13BKN009377; số máy G4NAJU190298. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 070810 do phòng Cảnh sát giao thông công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 21/03/2019 cho Công ty cổ phần bất động sản A

Trong quá trình trả nợ vay, tạm tính đến ngày 11/08/2020 Công ty cổ phần bất động sản A đã thanh toán cho TPBank số tiền gốc là 111.850.030 đồng; số tiền lãi là 70.813.230 đồng.

Do Công ty cổ phần bất động sản A hiện nay đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ trong thời gian dài, ảnh hưởng tới quyền lợi của TPBank, Căn cứ tại các quy định tại các Hợp đồng cho vay, Kế ước giải ngân và nhận nợ và Thỏa thuận chung về cung cấp và sử dụng tín dụng đã ký kết giữa Công ty cổ phần bất động sản A và ngân hàng thì mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, đôn đốc, yêu cầu Công ty cổ phần bất động sản A thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng đến thời điểm hiện nay Công ty cổ phần bất động sản A vẫn chưa thanh toán được nợ gốc, lãi theo yêu cầu của TPBank.

Ngân hàng TMCP A kính đề nghị Quý Tòa án giải quyết những vấn đề sau đối với Công ty cổ phần bất động sản A:

1. Buộc Công ty cổ phần bất động sản A phải thanh toán ngay cho Ngân hàng tổng số tiền (tạm tính đến ngày 11/08/2020) là **519.518.476 đồng**, trong đó bao gồm: Nợ gốc là 514.149.970 đồng, nợ lãi: 5.368.506 đồng và các khoản tiền

lãi trên tổng số tiền chưa thanh toán cho đến ngày Công ty cổ phần bất động sản A thanh toán hết các nghĩa vụ cho TPBank.

2. Trong trường hợp kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực mà Công ty cổ phần bất động sản A không thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản sau đây để thu hồi nợ cho TPBank: 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI TUCSON màu đỏ BKS 43A-436.62; số khung RLUT8W13BKN009377; số máy G4NAJU190298. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 070810 do phòng Cảnh sát giao thông công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 21/03/2019 cho Ngân hàng TMCP A thu hồi nợ.

3. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Công ty cổ phần bất động sản A đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty cổ phần bất động sản A vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn yêu cầu Công ty cổ phần bất động sản A phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP A tạm tính đến ngày 03/03/2021 tổng số tiền: 465.512.714 đồng. Trong đó, nợ gốc: 459.986.739 đồng; nợ lãi quá hạn: 5.525.975 đồng. Yêu cầu Công ty cổ phần bất động sản A tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng cho vay từ ngày 04/03/2021 cho đến khi Công ty cổ phần bất động sản A thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP A; Yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp trong trường hợp Công ty cổ phần bất động sản A không thanh toán nợ cho ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến Tòa nhiều lần đối với Công ty cổ phần bất động sản A để hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, Công ty cổ phần bất động sản A không có mặt và không có lý do gì về việc vắng mặt nên không hòa giải về nội dung tranh chấp trong vụ án được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa lần thứ hai hôm nay, bị đơn Công ty cổ phần bất động sản A vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A yêu cầu Tòa án tuyên buộc Công ty cổ phần bất động sản A phải thanh toán nợ vay tạm tính đến ngày **03/03/2021** tổng số tiền: 465.512.714 đồng. Trong đó, nợ gốc: 459.986.739 đồng; nợ lãi quá hạn: 5.525.975 đồng. Yêu cầu Công ty CP bất động sản A tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng cho vay từ ngày 04/03/2021 cho đến khi Công ty cổ phần bất động sản A thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP A; Yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp trong trường hợp Công ty cổ phần bất động sản A không thanh toán nợ cho ngân hàng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Ngày 27/03/2019 Công ty cổ phần bất động sản A có ký với Ngân hàng TMCP A hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 160/2019/HĐTD/BDN/01 ký ngày 27/03/2019. Thực hiện hợp đồng tín dụng trên, ngày 27/03/2019 phía Ngân hàng TMCP A đã giải ngân cho Công ty cổ phần bất động sản A theo khế ước giải ngân và nhận nợ số: 160/2019/HĐTD/BDN/01 ngày 27/03/2019, cụ thể: Số tiền giải ngân 626.000.000 đồng, mục đích: Thanh toán tiền mua xe ô tô con nhãn hiệu Hyundai TUCSON theo hợp đồng mua bán xe ô tô số 4811/HĐMB – HST18 ngày 29/11/2018 và thanh toán phí bảo hiểm bảo an tín dụng; Thời hạn vay: 84 tháng, kể từ ngày 29/03/2019 đến ngày 28/03/2026. Lãi suất: Đối với khoản 01: Lãi suất áp dụng kể từ ngày 28/03/2019 đến ngày 28/03/2020 là: 9,25%/năm; Lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 28/03/2026: Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng lãi suất cơ sở dài hạn VNĐ kỳ hạn 03 tháng dành cho khách hàng doanh nghiệp của TPBank tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 5%/năm. Đối với khoản 02: Lãi suất áp dụng kể từ ngày 28/03/2019 đến ngày 28/06/2019 là: 12%/năm; Lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 28/03/2026: Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng lãi suất cơ sở dài hạn VNĐ kỳ hạn 03 tháng dành cho khách hàng doanh nghiệp của TPBank tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4,7%/năm.

[4] Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng phía Công ty cổ phần bất động sản A mới thanh toán cho Ngân hàng TMCP A tính đến ngày 03/03/2021 số tiền gốc: 166.013.261 đồng, tiền lãi: 106.271.808 đồng. Như vậy, đối với số tiền nợ còn lại đến nay phía Công ty cổ phần bất động sản A chưa thanh toán cho Ngân hàng TMCP A là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng, khế ước giải ngân và nhận nợ mà các bên đã ký kết. Do đó, cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A.

[5] Về án phí: Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: 22.620.509 đồng Công ty cổ phần bất động sản A phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền: 2.000.000 đồng Công ty cổ phần bất động sản A phải chịu. Do Ngân hàng TMCP A đã tạm ứng chi phí nên Công ty cổ phần bất động sản A phải trả lại cho Ngân hàng TMCP A số tiền: 2.000.000 đồng.

[7] Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm: Về chấp hành pháp luật tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;
- Áp dụng Điều 401, 402, 405, 463, 466 Bộ luật dân sự.
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" của Ngân hàng TMCP Ti ên Phong đối với Công ty cổ phần bất động sản A.

Xử:

1. Buộc Công ty cổ phần bất động sản A phải trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền tính đến ngày 03/03/2021 tổng số tiền: 465.512.714 đồng. Trong đó, nợ gốc: 459.986.739 đồng; nợ lãi qu á hạn: 5.525.975 đồng

2. Trường hợp Công ty cổ phần bất động sản A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP A thì ph ả i ph ả i m ả i t ả s ả n b ả o đ ả m là: 01 xe ô tô nh ấ n hiệ u HYUNDAI TUCSON màu đỏ BKS 43A-436.62; số khung RLUT8W13BKN009377; số máy G4NAJU190298. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 070810 do phò ng C ả nh s ắ g i ả o th ồ ng c ồ ng ả n th ầ nh ph ố Đ ầ N ắ ng c ấ p ng ầ y 21/03/2019 đ ứ ng t ề n C ồ ng t y c ồ ph ầ n b ắ t đ ồ ng s ả n A đ ể Ng ầ n h ầ ng TMCP A thu h ồ i n ợ.

Kể từ ngày 04/03/2021 Công ty cổ phần bất động sản A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi qu á hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất m ả c ắ c b ề n th ồ a th ườ n th ồ h ồ p đ ồ ng t ầ n d ồ ng s ố:160/2019/HĐTD/BDN/01 ngày 27/03/2019 cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng t ầ n d ồ ng, c ắ c b ề n c ồ th ồ a th ườ n v ề v iệ c đ iề u ch ẳ nh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí: Án ph ầ d ầ n s ự s ơ th ẳ m: 22.620.509 đồng Công ty cổ phần bất động sản A phải chịu theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho Ngân hàng TMCP A đã nộp là: 12.390.370 đồng theo biên lai

thu số 0005026 ngày 30/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền: 2.000.000 đồng Công ty cổ phần bất động sản A phải chịu. Do Ngân hàng TMCP Việt Nam Tiên Phong đã tạm ứng chi phí nên Công ty cổ phần bất động sản A phải trả lại cho Ngân hàng TMCP A số tiền: 2.000.000 đồng.

4. Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Tiễn

Huỳnh Thanh Trà

Trương Thanh Phúc

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN**

TRƯỞNG THANH PHÚC

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Tiến

Huỳnh Thanh Trà

Trương Thanh Phúc

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN**

TRƯỜNG THANH PHÚC

.

.